

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức
lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 5167/BNV-CCVC ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên tại Báo cáo số 18/HĐT ngày 15 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2021 (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Công chức đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên hoặc tương đương được bổ nhiệm vào ngạch công chức (ngạch chuyên viên: mã số 01.003; ngạch kiểm lâm viên: mã số 10.226; ngạch kế toán viên: mã số 06.031) và hưởng lương ở ngạch mới kể từ 01 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên của tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thông báo cho công chức dự thi.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức và xếp lương đối với công chức trúng tuyển có tên tại Điều 1 theo quy định.

Điều 4. Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các công chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
KỶ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của UBND tỉnh)

TT	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Kết quả thi các môn thi				Kết quả
					Kiến thức chung	Tiếng Anh	Tin học	Chuyên môn, nghiệp vụ	
I NGẠCH CHUYÊN VIÊN (MÃ SỐ NGẠCH 01.003)									
1	CC026	Mai Thị Trọng Thủy	20/04/1984	Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ	56	27	29	59	Đạt
2	CC014	Trần Việt Luyện	23/11/1972	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế	52	25	28	65	Đạt
3	CC020	Đỗ Thị Kim Phụng	19/07/1987	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Quy Nhơn	57	29	30	62	Đạt
4	CC003	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	03/11/1990	Phòng Nội vụ thị xã An Nhơn	56	30	30	68	Đạt
5	CC004	Trương Thị Mỹ Hào	05/02/1989	Văn phòng HĐND và UBND thị xã An Nhơn	57	30	30	63	Đạt
6	CC016	Đào Thị Nguyệt	21/11/1983	Phòng Y tế thị xã Hoài Nhơn	48	30	26	51	Đạt
7	CC017	Nguyễn Thị Nguyệt	20/05/1987	Văn phòng HĐND và UBND huyện An Lão	58	Miễn	Miễn	66	Đạt
8	CC018	Nguyễn Thị Nguyệt	12/08/1980	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện An Lão	57	Miễn	28	66	Đạt
9	CC024	Phạm Thị Minh Thoa	29/03/1989	Phòng Tư pháp huyện Hoài Ân	54	29	30	50	Đạt
10	CC022	Huỳnh Văn Sơn	10/09/1971	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Ân	55	24	28	46	Không đạt
11	CC013	Trần Thanh Liêm	10/06/1968	Phòng Nội vụ huyện Phù Cát	54	28	30	60	Đạt
12	CC028	Nguyễn Anh Tuấn	17/05/1977	Thanh tra huyện Phù Cát	48	30	30	62	Đạt
13	CC007	Trần Thị Minh Hoài	15/11/1988	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vân Canh	56	Miễn	26	67	Đạt
14	CC008	Lê Thị Hoàng	25/08/1984	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Vân Canh	53	Miễn	28	60	Đạt
15	CC010	Nguyễn Văn Huy	29/09/1991	Thanh tra huyện Vân Canh	56	28	28	55	Đạt
16	CC021	Nguyễn Đào Thị Phương	25/09/1970	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Vân Canh	54	Miễn	27	52	Đạt
17	CC001	Lê Thị Châu	02/01/1987	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Thạnh	55	30	28	64	Đạt
18	CC002	Vũ Thượng Hải	07/09/1975	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Thạnh	54	Miễn	29	65	Đạt
19	CC019	Nguyễn Minh Nhựt	21/03/1984	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Thạnh	41	29	Miễn	58	Đạt
20	CC005	Nguyễn Thị Hiền	20/06/1977	Phòng Dân tộc huyện Vĩnh Thạnh	54	Miễn	27	55	Đạt
21	CC011	Huỳnh Thị Diễm Kiều	10/05/1986	Văn phòng HĐND và UBND huyện Vĩnh Thạnh	59	30	Miễn	70	Đạt
22	CC012	Nguyễn Thị Ngọc Lê	20/02/1988	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Thạnh	53	30	27	80	Đạt
23	CC023	Đình Ngọc Thân	13/09/1978	Phòng Tư pháp huyện Vĩnh Thạnh	51	Miễn	30	63	Đạt
24	CC025	Huỳnh Thị Thương	05/05/1986	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Thạnh	57	29	28	64	Đạt

TT	Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị đang công tác	Kết quả thi các môn thi				Kết quả
					Kiểm thức chung	Tiếng Anh	Tin học	Chuyên môn, nghiệp vụ	
25	CC006	Văn Thị Kim Hiệp	18/12/1977	Phòng Y tế huyện Tây Sơn	55	24	30	62	Đạt
26	CC009	Đào Xuân Hồng	04/01/1972	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn	55	29	30	64	Đạt
27	CC015	Nguyễn Thị Ly	26/11/1988	Phòng Tư pháp huyện Tây Sơn	55	30	28	50	Đạt
28	CC027	Văn Quốc Tín	20/08/1981	Phòng Tư pháp huyện Tây Sơn	54	30	27	50	Không đạt
II NGẠCH KIỂM LÂM VIÊN (MÃ SỐ NGẠCH 10.226)									
1	KL002	Đình Văn Hòa	08/11/1977	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	55	Miễn	28	72	Đạt
2	KL007	Võ Văn Quang	09/02/1983	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	52	21	27	52	Đạt
3	KL008	Nguyễn Thái Sinh	24/06/1982	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	56	Miễn	28	74	Đạt
4	KL013	Đỗ Cao Trí	06/02/1979	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	57	24	27	65	Đạt
5	KL010	Võ Đức Thắng	08/05/1985	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	53	23	29	75	Đạt
6	KL004	Trần Ngọc Hưng	12/03/1984	Hạt Kiểm lâm huyện Phù Mỹ, Chi cục Kiểm lâm	54	24	27	76	Đạt
7	KL005	Trần Văn Khánh	21/09/1967	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn, Chi cục Kiểm lâm	53	22	28	69	Đạt
8	KL006	Trương Công Phê	20/10/1979	Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân, Chi cục Kiểm lâm	51	26	27	57	Đạt
9	KL009	Lương Hữu Tấn	01/01/1986	Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn, Chi cục Kiểm lâm	54	24	28	68	Đạt
10	KL011	Nguyễn Văn Thông	19/07/1988	Hạt Kiểm lâm huyện Vân Canh, Chi cục Kiểm lâm	55	24	28	72	Đạt
11	KL012	Nguyễn Văn Toàn	01/01/1987	Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh, Chi cục Kiểm lâm	53	26	29	74	Đạt
12	KL014	Nguyễn Thị Hoàng Vân	07/10/1985	Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước-TP. Quy Nhơn, Chi cục Kiểm lâm	55	24	28	81	Đạt
13	KL001	Nguyễn Hữu Độ	23/06/1970	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	54	27	27	34	Không đạt
14	KL003	Trần Đăng Hoài	20/10/1987	Hạt Kiểm lâm huyện An Lão, Chi cục Kiểm lâm	54	Miễn	27	37	Không đạt
III NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN (MÃ SỐ NGẠCH 06.031)									
1	KTV015	Trịnh Thị Hồng Lan	21/02/1980	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện An Lão	53	Miễn	28	57	Đạt
2	KTV016	Nguyễn Thị Nhan	20/10/1984	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Lão	54	Miễn	27	59	Đạt
3	KTV019	Huỳnh Thị Mỹ Vị	26/07/1989	Văn phòng HĐND và UBND huyện An Lão	55	Miễn	27	84	Đạt
4	KTV017	Huỳnh Thị Như Quỳnh	08/12/1989	Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn, Chi cục Kiểm lâm	53	28	28	61	Đạt
5	KTV018	Nguyễn Thị Thu Trang	20/11/1979	Phòng Y tế thành phố Quy Nhơn	56	29	Miễn	78	Đạt

Tổng số công chức có trong danh sách: 47 người.

Trong đó có 43 công chức trúng tuyển./.